TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyên.

Ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/9/1988.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: KDC T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương/ Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh H1**,** P - T, sinh ngày 01/7/1971

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu số 352563535 do Bộ N cấp ngày 23/5/2019.

Địa chỉ cư trú: Số F P, xóm A, phường P, khu T, thành phố Đ, Đ Loan/ Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H *trình bày:* Chị và anh H1, P - Tse được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 09/8/2019. Sau khi kết hôn anh H1, P1 trở về Đài Loan làm việc và sinh sống, sau đó một vài lần anh có về Việt Nam thăm chị và làm thủ tục phỏng vấn để chị sang Đài Loan đoàn tụ cùng anh nhưng không thực hiện được, từ đó anh không trở lại Việt Nam. Hiện tại, anh chị không liên lạc với nhau và đã sống ly thân từ lâu, vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1, P1.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh H1, P1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh H1, P1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh H1, P1. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H cung cấp địa chỉ của anh H1, P1 tại số F P, xóm A, phường P, khu T, thành phố Đ, Đài Loan là địa chỉ anh H1, P1 thực hiện việc đăng ký kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị H không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 03 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã nhận được công văn số 1662/CH-BTP của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan để thực hiện ủy thác đối với anh H1, P1. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 19/9/2023, Tòa án nhận được công văn số 2330/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thể hiện Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản số 1120059642 ngày 18/8/2023 của Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Huang, P1. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do: Địa chỉ không

chính xác. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành thông báo các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, niêm yết và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ. Tuy nhiên hết thời hạn 01 tháng anh H1, P1 vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh H1, P1.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh H1, P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 09/8/2019. Sau khi kết hôn anh H1, P1 trở về Đài Loan sinh sống, anh có trở lại Việt Nam làm thủ tục phỏng vấn để chị H sang Đài Loan đoàn tụ cùng anh nhưng không thực hiện được. Từ đó anh không trở lại Việt Nam, vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1, P1. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1, P1.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh H1, P1.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004868 ngày

20/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000763 ngày 30/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, chị H đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh H1, P1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường